

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 114 /2018/HS-ST
Ngày 28 - 11 - 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Kim Minh.

Ông Hoàng Văn Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Bích Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 118/2018/HSST ngày 14/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lưu Phụng H

Sinh ngày 14 tháng 02 năm 1985, tại huyện B, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Tổ 25 B, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn C (đã chết), con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1946; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 (Tại Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND thành phố Lào Cai áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh tại Trung tâm chữa bệnh - giáo dục - lao động xã hội thành phố Lào Cai. Đến ngày 22/9/2013, Lưu Phụng H bỏ trốn). Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14 tháng 6 năm 2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai. Có mặt.

2. Phạm Thị G

Sinh ngày 27 tháng 7 năm 1970, tại thành phố L, tỉnh Lào Cai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 14, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nơi ở: Tổ 2, phường

B, thành phố L, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ, tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị H (đều đã chết); Chồng: Nguyễn Đức H (đã chết); Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1995; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi liên quan: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1946, trú tại tổ 25B, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai, vắng mặt.

*Người làm chứng:

- Võ Xuân T, sinh năm 1974, trú tại tổ 27, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai, có mặt.

- Nguyễn Tiến Th, sinh năm 1976, trú tại phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 14/6/2018, tại khách sạn Cao Minh thuộc tổ 35, phường C, thành phố L, tổ công tác Đội phòng chống ma túy Công an thành phố Lào Cai phát hiện đối tượng Lưu Phụng H có những biểu hiện nghi vấn. Quá trình kiểm tra trước sự có mặt của người chứng kiến, Lưu Phụng H tự giác lấy từ trong túi quần phía trước bên phải Hiếu đang mặc giao nộp tổ công tác 01(một) túi nilon màu trắng bên trong chứa các cục tinh thể rắn màu trắng, Lưu Phụng H khai nhận đây là túi ma túy đá do Phạm Thị G đưa và lấy từ trong túi quần phía trước bên trái Lưu Phụng H đang mặc giao nộp tổ công tác 01(một) túi nilon màu trắng, bên trong chứa các cục chất bột khô màu trắng, Lưu Phụng H khai đây là túi ma túy Hêrôin mua của Võ Xuân T. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lưu Phụng H và niêm phong vật chứng thu giữ đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu điều tra, cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai tiến hành khám xét nơi ở của Võ Xuân T và Phạm Thị G. Tại nơi ở của Võ Xuân T, quá trình khám xét thu giữ gồm: 3,81 gam ma túy Methamphetamine; 40,86 gam ma túy Ketamine; 8,65 gam ma túy nhựa thuốc phiện; 10,27 gam ma túy Heroine; 31,65 gam ma túy MDMA.

Khám xét tại nơi ở của Phạm Thị G, thu giữ 01(một) túi nilon màu trắng bên trong chứa 02 viên nén màu xanh, trên một mặt của mỗi viên được dập chìm dấu "-"; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa các mảnh tinh thể rắn màu trắng được niêm phong vào 01 bì thư; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng; 01 túi nilon bên trong đựng 01 cân điện tử và 50 vỏ túi nilon màu trắng.

Tại bản Kết luận giám định số 127 ngày 21/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận vật chứng thu giữ của Lưu Phụng H: M1: 4,76 (bốn phẩy bảy mươi sáu) gam các cục tinh thể rắn, màu trắng gửi đến giám định là loại

chất ma túy Methamphetamine; M2: 3,61 (*ba phẩy sáu mươi mốt*) gam chất bột khô màu trắng vón cục gửi đến giám định là loại chất ma túy Heroine.

Tại bản Kết luận giám định số 129 ngày 21/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai kết luận vật chứng thu giữ khi khám xét nơi ở của Phạm Thị G: 02 viên nén màu xanh không phát hiện được các loại chất ma túy thường gặp; 1,34 gam các mảnh tinh thể rắn, màu trắng là loại chất ma túy Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lưu Phụng H đều khai nhận:

Khoảng 10 giờ ngày 14/6/2018, Lưu Phụng H một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE, biển kiểm soát 24V1 - 014.85 từ nơi ở thuộc tổ 25B, phường D, thành phố L xuống nhà Võ Xuân T, địa chỉ tại tổ 27, phường B, thành phố L với mục đích mua ma túy Hêrôin để sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi Lưu Phụng H gặp Võ Xuân T ở nhà, Lưu Phụng H hỏi và thỏa thuận mua được của Võ Xuân T một túi nilon màu trắng bên trong chứa Hêrôin với giá 1.600.000 đồng, sau đó Lưu Phụng H hỏi Võ Xuân T mua nợ 5 gam ma túy đá với giá 1.500.000 đồng và hẹn chiều sẽ mang tiền xuống trả cho Võ Xuân T, nhưng Võ Xuân T nói đã hết ma túy đá và bảo Lưu Phụng H đến nhà Phạm Thị G ở tổ 2 phường B, thành phố L để lấy ma túy đá. Sau đó Võ Xuân T điện thoại cho Phạm Thị G và bảo Hiếu sang nhà Phạm Thị G để lấy ma túy đá. Lưu Phụng H cất gói Hêrôin vừa mua được của Võ Xuân T vào trong túi quần phía trước bên trái đang mặc và điều khiển xe mô tô đến nơi ở của Phạm Thị G. Tại gác xép nơi ở của Phạm Thị G, Phạm Thị G đã đưa cho Lưu Phụng H một túi ma túy đá, Phạm Thị G có hỏi Lưu Phụng H đưa tiền cho Võ Xuân T chưa và Lưu Phụng H trả lời mua nợ. Sau khi nhận được gói túi ma túy đá do Phạm Thị G đưa, Lưu Phụng H cất vào túi quần phía trước bên phải và tiếp tục điều khiển xe mô tô đến khách sạn Cao Minh thuộc tổ 35, phường C, thành phố L với mục đích thuê phòng để sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang.

Về nguồn gốc số ma túy 4,76 gam Methamphetamine thu giữ của Lưu Phụng H. Quá trình điều tra Phạm Thị G khai nhận, trước ngày 14/6/2018 khoảng 05 ngày, Phạm Thị G đến nhà Võ Xuân T chơi và được Võ Xuân T đưa cho 01 túi ma túy đá bảo Phạm Thị G đem về nếu ai hỏi mua thì bán, Phạm Thị G sẽ được hưởng lợi nhuận từ tiền bán số ma túy này, Phạm Thị G đồng ý và nhận túi ma túy đá do Võ Xuân T đưa mang về cất giấu trong ngăn kéo tủ trang điểm để ở đầu giường ngủ trên gác xép. Đến khoảng hơn 10 giờ ngày 14/6/2018 thì Võ Xuân T gọi điện đến cho Phạm Thị G và bảo đưa túi ma túy đá cho Lưu Phụng H, sau đó Lưu Phụng H đến nhà gặp Phạm Thị G để nhận túi ma túy đá trên.

Về nguồn gốc số ma túy 1,34 gam Methamphetamine thu giữ khi khám xét nơi ở của Phạm Thị G. Quá trình điều tra Phạm Thị G khai nhận, ngoài gói ma túy đưa cho Lưu Phụng H ngày 14/6/2018, Phạm Thị G không biết 1,34 gam Methamphetamine cơ quan điều tra thu giữ tại nơi ở của Phạm Thị G là của ai.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Võ Xuân T khai nhận:

Khoảng 10 giờ ngày 14/6/2018, Lưu Phụng H có đến nhà Thu hỏi mua ma túy nhưng Thu không bán ma túy cho Hiếu và không thừa nhận đã đưa ma túy đá cho Phạm Thị G, Thu có gọi điện cho Giang và bảo Hiếu đến chỗ Giang mà lấy ma túy.

Tại các lời khai của Nguyễn Tiến Th ở cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Tiến Th đều xác nhận:

Trước khi bị bắt, Thành là người đang sống như vợ chồng với Phạm Thị G tại tổ 2, phường B, thành phố L. Thành có sử dụng chất ma túy nhưng không thừa nhận số ma túy 1,34 gam Methamphetamine bị thu giữ khi khám xét nơi ở của Phạm Thị G là của Nguyễn Tiến Th. Khi Lưu Phụng H đến gặp Phạm Thị G ngày 14/6/2018, Nguyễn Tiến Th có biết, nhưng Nguyễn Tiến Th không biết việc Phạm Thị G và Lưu Phụng H trao đổi mua bán ma túy.

Cáo trạng số 87/KSĐT ngày 30/9/2018 truy tố Lưu Phụng H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự; truy tố Phạm Thị G về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Lưu Phụng H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Lưu Phụng H với mức án từ 7 năm đến 8 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Phạm Thị G với mức án từ 6 năm đến 6 năm 6 tháng tù, Về vật chứng áp dụng Điều 47 khoản 1 điểm c Bộ luật hình sự, Điều 106 khoản 2 điểm a Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau trích mẫu, tạm giữ 01 điện thoại di động của để đảm bảo thi hành án, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Phụng H và Phạm Thị G đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo không tranh luận về đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi liên quan là bà Nguyễn Thị M đề nghị Tòa án giải quyết trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA - AIRBLADE và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe cho bà mà cơ quan điều tra đã thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lưu Phụng H đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do vậy có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 14/6/2018, tại khách sạn Cao Minh thuộc tổ 35, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai. Bị cáo Lưu Phụng H đã có hành vi tàng trữ 4,76 gam ma túy Methamphetamine và 3,61 gam Heroine để sử dụng. Với khối lượng của 2 chất ma túy nêu trên đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lưu Phụng H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Đối với bị cáo Phạm Thị G, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều khai nhận:

Vào khoảng hơn 10 giờ ngày 14/6/2018, tại nơi ở của Phạm Thị G (địa chỉ tổ 02, phường B, thành phố L) Phạm Thị G có đưa cho Lưu Phụng H 01 gói ma túy Methamphetamine có khối lượng 4,76 gam. Hành vi nêu trên của Phạm Thị G đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[4]. Xét tính chất, mức độ mà hành vi của các bị cáo đã gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, là nguyên nhân làm nảy sinh các tệ nạn trong xã hội, đặc biệt là các tội phạm về ma túy. Do vậy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo đồng thời có tính răn đe phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 và 251 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 500 triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét thấy trước khi phạm tội các bị cáo đều là lao động tự do, bản thân không có thu nhập nhất định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về nhân thân các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lưu Phụng H có 01 tiền sự do bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh từ năm 2013 nhưng chưa chấp hành và có nhân thân xấu do bị kết án vào năm 2006. Bị cáo Phạm Thị G không có tiền án, tiền sự. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong suốt quá trình tố tụng luôn có thái độ thật thà khai báo. Do vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

Đối với số ma túy mà phòng kỹ thuật hình sự đã hoàn lại cơ quan trưng cầu là 4,44 gam Methamphetamine và 3,27 gam Heroine thu giữ của Lưu Phụng H; 1,14 gam Methamphetamine và 02 viên nén màu xanh có trọng lượng 0,28 gam, 01 cân điện tử, 50 vỏ túi nilon màu trắng thu giữ của Phạm Thị G, xét thấy đây là vật mà nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lưu Phụng H cần trả lại cho bị cáo. Đối với số tiền 370.000 đồng thu giữ của Lưu Phụng H và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung của Phạm Thị G cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Riêng đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA - AIRBLADE biển kiểm soát 24 V1 - 014.85 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Trần Thị Mai A là tài sản của bà Nguyễn Thị M mua lại của chị Trần Thị Mai A (chưa sang tên đổi chủ) không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Lưu Phụng H nên cần trả lại cho bà Nguyễn Thị M.

[7]. Về nguồn gốc số ma túy mà các bị cáo khai là của Võ Xuân T, quá trình điều tra và tại phiên tòa Võ Xuân T không thừa nhận đã bán Hêrôin cho Lưu Phụng H ngày 14/6/2018 và không thừa nhận đã đưa ma túy đá cho Phạm Thị G, không chỉ đạo Phạm Thị G đưa ma túy cho Lưu Phụng H ngày 14/6/2018. Trên cơ sở vật chứng thu giữ khi khám xét nơi ở của Võ Xuân T. Ngày 23/6/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Võ Xuân T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã có quyết định trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai để làm rõ hành vi phạm tội của Võ Xuân T trong việc giúp sức cho Phạm Thị G bán ma túy cho Lưu Phụng H và làm rõ nguồn gốc 1,34 gam ma túy Methamphetamine đã thu giữ trong khi khám xét tại nơi ở của Phạm Thị G. Tuy nhiên Viện kiểm sát đã có văn bản giữ nguyên quan điểm truy tố. Căn cứ vào khoản 1 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự về giới hạn của việc xét xử, Hội đồng xét xử quyết định giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Lưu Phụng H (tức X) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo Phạm Thị G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Lưu Phụng H (tức X) 06 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/6/2018.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Phạm Thị G 06 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu, tiêu hủy 4,44 gam Methamphetamine và 3,27 gam Heroine thu giữ của Lưu Phụng H; 1,14 gam Methamphetamine và 02 viên nén màu xanh có trọng lượng 0,28 gam, 01 cân điện tử, 50 vỏ túi nilon màu trắng thu giữ tại nơi ở của Phạm Thị G.

+ Tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động hiệu hiệu Sam Sung của Phạm Thị G và 370.000 đồng của Lưu Phụng H để đảm bảo công tác thi hành án.

+ Trả lại cho Lưu Phụng H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lưu Phụng H.

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị M 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA - AIRBLADE biển kiểm soát 24 V1 - 014.85 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Trần Thị Mai A.

Xác nhận các vật chứng trên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã chuyển giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai theo nội dung biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/10/2018. Riêng số tiền 370.000 đồng đã tạm giữ của Lưu Phụng H, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã chuyển giao cho Kho bạc nhà nước thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai theo nội dung biên bản giao nhận tài sản ngày 03/10/2018.

Về án phí : Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lưu Phụng H và Phạm Thị G mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSNDTP;
- Bị cáo;
- CATP;
- THAHS+DS;
- Sở Tư pháp;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Đức Thịnh